

Số: 313/2020/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2020/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trần Văn S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Công nhận các cháu: Cháu Trần Thu Tr, sinh ngày 02/6/2009;

cháu Trần Văn T, sinh ngày 26/02/2017; cháu Trần Thị Thu Q, sinh ngày 24/10/2019 là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn S.

Chị L và anh S thống nhất: Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba cháu Trần Thu Tr; Trần Văn T; Trần Thị Thu Q. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/01 cháu (03 cháu là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/tháng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền, nghĩa vụ qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010040 ngày 25/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, trả lại cho chị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh S phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**